

Bản án số: 43/2018/HS-PT

Ngày 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hùng

Bà Lưu Hồ Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Vũ Đình T, Lao Văn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. VŨ ĐÌNH T, sinh ngày 09/02/1991, tại xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề N: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Vũ Đình T, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Có vợ: Đoàn Ngọc H, sinh năm 1993. Con: Có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. LAO VĂN L, sinh ngày 02/8/1998, tại xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề N: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lao Văn N, sinh năm 1972 và con bà Hứa Thị L, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Đình T, Lao Văn L là ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang và ông Đàm Quốc C – Luật sư Công ty Luật Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

(Ông T và ông C có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15 phút, ngày 23/6/2017, tại khu vực Km 44, Quốc Lộ 2 Tuyên Quang đi Hà Giang, thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác Công an huyện H, phát hiện bắt quả tang đối với Vi Văn K, trú tại thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Ma Thành N, trú tại thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Quan Văn T, trú tại thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và một đối tượng đã bỏ chạy đang có hành vi dùng kiếm, gạch nung để chặn xe Container cướp tài sản. Vật chứng thu giữ gồm: 01 thanh kiếm kim loại có chiều dài cả chuôi là 76cm, rộng 2,5cm; 01 bao kiếm bằng gỗ sơn màu vàng dài 67cm, rộng 5,5cm trên bao kiếm được gắn các miếng kim loại rộng 1,2cm; 01 viên gạch nung kích thước 20 x 9 x 4,3cm; 1/2 viên gạch nung kích thước 12 x 10 x 6,5cm; 780.000 đồng tiền Việt N; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave α , Biển kiểm soát 22Y1-063.08 và 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Dream, Biển kiểm soát 22K4-9859.

Quá trình điều tra xác định: Tối ngày 22/6/2017, Lý Văn T, Ma Thành N, Vi Văn K, Quan Văn T và Lao Văn L cùng gặp nhau tại khu vực đường giao thông liên xã trước cửa quán Karaoke Đ, thuộc thôn T, xã P, huyện H, khi đi Lý Văn T mang theo một thanh kiếm bằng kim loại giấu trong vỏ bao bằng gỗ giấu trong một chiếc ô. Khi gặp nhau, do đã biết Lý Văn T, Ma Thành N, Quan Văn T, Lao Văn L đã đi chặn xe Container chiếm đoạt tiền từ những ngày trước nên Vi Văn K rủ cả nhóm đi chặn xe Container để cướp tiền; T, N, T cùng đồng ý, Lao Văn L do bận việc nên không đi cùng. Do thời gian còn sớm đi cướp sẽ bị lộ nên T, N, K và T cùng đi xuống quán Karaoke H, thuộc thôn K, xã P, huyện H để hát và uống bia. Tại quán Karaoke H. Quan Văn T và Vi Văn K cắt bìa cát tông, dùng băng dính dán, che Biển kiểm soát xe mô tô hai bánh để tránh bị phát hiện khi đi chặn xe cướp tài sản. Sau khi đã chuẩn bị xong T, T, K và N cùng nhau đi trên 02 xe mô tô, T chở K cầm theo thanh kiếm, N chở T cùng đi đến thị trấn T, huyện H để thực hiện hành vi cướp tài sản. Khi đi đến khu vực đầu cầu sắt (C), gần Đền Đ, thị trấn T, huyện H quan sát thấy bên đường có đồng gạch đỏ N dùng xe lại và bảo T xuống xe nhặt một viên gạch, T xuống xe nhặt một viên gạch kẹp ở giá đèo hàng phía trước xe mô tô, rồi tiếp tục đi đến khu vực đường vòng xuyên dưới chân dốc Đ, K đưa kiếm cùng vỏ bao cho T và N cầm. K và T đi theo đường Quốc lộ 2 theo hướng đi Hà Giang để kiểm tra xem có Công an không, sau đó

quay lại cùng T và N đi đến Cầu M để thống nhất hành động với nhau: T và K cầm kiếm chặn xe Container ở khu vực giữa cầu, T và N cầm vỏ kiếm và viên gạch nung chặn xe ở khu vực vòng xuyên chân dốc Đ cách cầu mới khoảng 200 mét. Sau khi thống nhất với nhau xong, T và K chờ ở giữa cầu còn T và N đi lên khu vực vòng xuyên chân dốc Đ. T dựng xe ở bên phải đường hướng đi Hà Giang. Trong khi chờ xe T nhìn thấy ½ viên gạch ở trên cầu nên nhặt lên dùng để đe dọa lái xe còn K cầm thanh kiếm ở trên tay sẵn sàng hành động, chờ được khoảng 15 phút sau có hai xe Container đi từ hướng Tuyên Quang đến, T nói với K chặn xe Container đi sau để xe đi trước cho T và N chặn, khi chiếc xe Container đi sau mang Biển kiểm soát (BKS) 51C-638.21 kéo theo Romooc Biển kiểm soát (BKS) 51R-036.09 do anh Đỗ Nhật H, sinh năm 1973, trú tại 177 đường A, phường Bùi Thị X, thành phố Q, tỉnh Bình Định điều khiển chở hoa quả tươi từ tỉnh Long An lên cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Hà Giang điều khiển T đến gần, T tay cầm viên gạch vẩy và bước ra đường chặn xe lại, K tay cầm thanh kiếm đi về phía bên phụ xe để dọa lái xe, T trèo lên cửa bên lái xe và nói “Cho xin năm trăm”, anh H bảo “Không có”, T quát to “Thế cho xin ba trăm”. Do chỉ có một mình trên xe và thấy T cầm kiếm, cầm gạch đe dọa nên anh H sợ bị xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình nên đã lấy tiền đưa cho T, khi anh H đang đưa 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho T thì Tổ tuần tra Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Quan Văn T, Ma Thành N, Vi Văn K, còn Lý Văn T bỏ chạy sau đó bị bắt giữ.

Quá trình điều tra còn xác định:

Vào đêm 19 rạng sáng ngày 20/6/2017, Quan Văn T, Lao Văn L, Vũ Đình T, Quan Thế H cùng nhau uống bia tại quán Karaoke H ở xã P, huyện H, sau đó rủ nhau đến đoạn đường từ Cầu M đến khu vực Km 44 Quốc lộ 2 đoạn đường vòng xuyên chân dốc Đ, thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, để chặn xe Container cướp tiền của lái xe. Từ quán H đi, L chở Quan Văn T bằng xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, Biển kiểm soát 22Y1-151.15, T chở H bằng chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave alpha Biển kiểm soát 30L1-3240 đi theo đường liên xã qua cầu T, qua Cầu S, khi đi đến gần Đền Đ, T bảo L dừng xe lại, T xuống xe nhặt một viên gạch nung màu đỏ bên lề đường để làm hung khí thực hiện việc cướp tài sản. Khi đi đến khu vực Cầu M vào khoảng 01 giờ ngày 20/6/2017, cả 04 người cùng đứng trên cầu phân công để hành động; T và T sẽ chặn trước đầu xe ô tô, H và L cầm gạch đi vòng quanh xe để uy hiếp lái xe, để lái xe sợ mà đưa tiền cho T, T là người trực tiếp trèo lên cabin xe để yêu cầu lái xe đưa tiền và tài sản. Sau khi thống nhất xong L và T đổi xe cho nhau vì xe của T bị hỏng không đề nổ được, để khi T và T sử dụng xe mô tô đi trước đầu xe Container ép lái xe dừng lại nên cần phải sử dụng xe có đề nổ để đề phòng bất trắc và kịp thời bỏ chạy nếu bị cơ quan chức năng phát hiện. Chờ được khoảng 15 phút thấy có một xe Container đang đi từ hướng Tuyên Quang lên Hà Giang đến, T điều khiển xe mô tô BKS 22Y1-151.15, chở T đi lên ép và chặn trước đầu buộc xe ô tô phải dừng lại, L điều khiển xe mô tô BKS 30L1-3240 chở H ngồi đi sau chiếc xe Container. Do các đối tượng đều biết rõ khi đi đến vòng xuyên chân dốc Đ, đường cua, lên dốc dài, xe Container chở hàng nặng sẽ phải

giảm tốc độ xuống rất thấp nên rất dễ chặn xe lại. Khi chặn được xe dừng lại, T trèo lên cửa cabin bên lái, L chở H đi vòng quanh đầu xe Container, T cầm một con dao nhọn dài 20cm (loại dao bằm) đã bật ra từ trước, để đe dọa, uy hiếp lái xe. Sợ bị nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe và phương tiện nên lái xe Container đã đưa tiền cho T. Trong vụ cướp trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác định được 02 người bị hại là anh Từ Công H, sinh năm 1980, trú tại xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh là lái xe Container BKS 51C-673.87 và Romooc BKS 51R-114.13, bị chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1973, trú tại 116/18 đường Nguyễn Thị Minh K, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, là lái xe Container BKS 79C-055.76 và Romooc BKS 79R-002.21, bị chiếm đoạt 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Trong đêm 19 rạng sáng ngày 20/6/2017, cũng bằng phương thức, thủ đoạn trên T, L, T và H đã chặn và cướp tiền của nhiều lái xe Container đi qua đoạn đường trên. Tổng số tiền các bị cáo đã cướp của nhiều lái xe là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi cướp được tiền T, L, T, H đến quán ông Lâm Vĩnh H ở thôn Tháng 10, xã Yên Lâm, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để ăn cháo và đồ xăng xe mô tô. Số tiền còn lại, T, L, T và H chia nhau mỗi người 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Cũng với phương thức, thủ đoạn trên, vào đêm 20 rạng sáng ngày 21/6/2017, Lý Văn T, Quan Văn T, Lao Văn L, Ma Thành N, cùng nhau chặn xe cướp tiền của nhiều lái xe Container đi qua đường Km 44 Quốc lộ 2 đoạn từ Cầu M đến khu vực đường vòng xuyên chân Dốc Đ, thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, số tiền chiếm đoạt được 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, đã xác định được 02 người bị hại là anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1972, trú tại Á, xã M, huyện T, tỉnh Long An, là lái xe Container BKS 62C-044.72 và Romooc BKS 62R-000.50, bị chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); anh Nguyễn H Vương, sinh năm 1979, trú tại số nhà 1092, đường Võ Nguyên G, khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, là lái xe Container BKS 81C-064.82 và Romooc BKS 81R-003.81, bị chiếm đoạt 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ma Văn T, sinh năm 1999, trú tại thôn K, xã P, huyện H và Bế Hoài N, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã P, huyện H ngồi đợi ở bờ sông không biết, không tham gia cướp tài sản. Đến rạng sáng ngày 21/6/2017, T, L, N, và H quay lại khu vực bờ sông cùng với Ma Văn T và Bế Hoài N đi hát Karaoke tại quán của gia đình bà Đàm Thị T, thôn C, xã P, huyện H, hát xong Quan Văn T là người trả tiền phòng hát và tiền nước uống.

Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận:

Đêm 14, 15 và 17/6/2017 Quan Văn T, Ma Thành N, Vũ Đình T, Lao Văn L và Bế Hoài N đã nhiều lần thực hiện hành vi chặn xe Container tại đoạn đường trên để xin

tiền của lái xe, tổng số tiền chiếm đoạt của 04 đến 05 lái xe là 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đêm 21 rạng sáng 22/6/2017, tại khu vực vòng xuyên chân dốc Đ thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, Lý Văn T, Quan Văn T, Lao Văn L và Ma Thành N, đã có hành vi chặn xe Container uy hiếp, đe dọa lái xe và chiếm đoạt tiền của nhiều lái xe, trong đó, L trực tiếp cướp của một lái xe được 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); T trực tiếp cướp của một lái xe được 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi cướp được tiền của lái xe, cả 04 người cùng đi đến khu vực bờ sông thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, cùng nhau đếm số tiền đã cướp được là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), sau đó đi về lán trông cam thuê của T. Quan Văn T chia cho T, L, N mỗi người 500.000 đồng còn lại 600.000 đồng T giữ. Số tiền được chia 500.000 đồng, T chi tiêu hết 150.000 đồng, còn lại 350.000 đồng khi bị bắt ngày 23/6/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ; T đã chi tiêu cá nhân hết 530.000 đồng, khi bị bắt ngày 23/6/2018 bị thu giữ 70.000 đồng; N đã chi tiêu cá nhân hết 100.000 đồng, khi bị bắt ngày 23/6/2017 bị thu giữ 400.000 đồng; L đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

* *Tuyên bố*: Bị cáo Vũ Đình T, Lao Văn L phạm tội *Cướp tài sản*.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Lao Văn L 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 05 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/9/2018, bị cáo Vũ Đình T kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 06/9/2018, bị cáo Lao Văn L kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Đình T, Lao

Văn L phạm tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới. Xét thấy bị cáo Lao Văn L hai lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phải chịu T tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo cũng đã được Tòa án sơ thẩm áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lao Văn L 07 năm 03 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lao Văn L giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với bị cáo Vũ Đình T một lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, có bác ruột là liệt sỹ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T giảm 01 năm tù cho bị cáo từ 07 năm tù xuống 06 năm tù. Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến như sau: Về tội danh cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội Cướp tài sản là chưa đúng. Căn cứ lời khai của các bị cáo, người bị hại cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì các bị cáo không phạm tội cướp tài sản vì hành vi của các bị cáo tuy có dùng dao, gậy, kiếm nhưng các bị cáo không trực tiếp tác động vào thân thể bị hại, không có dấu hiệu dùng ngay tức khắc vũ lực làm cho các bị hại bị tê liệt hoàn toàn về ý chí không còn sự lựa chọn nào khác để buộc phải giao tài sản và cũng không thể hiện bằng lời nói đe dọa sẽ dùng ngay tức khắc vũ lực. Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản có khoảng cách về mặt thời gian được thể hiện ở thái độ, cử chỉ, lời nói tạo cho các bị hại cảm giác sợ và tin rằng người phạm tội sẽ dùng vũ lực nếu không cho lấy tài sản. Giữa thời điểm đe dọa dùng vũ lực và thời điểm dùng vũ lực có khoảng cách về thời gian, các bị hại có điều kiện cân nhắc, quyết định hành động đưa tiền hay không đưa tiền thậm chí các bị hại còn có thời gian mặc cả với các bị cáo, địa bàn các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở trung tâm thị trấn, gần khu dân cư. Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chuyển tội danh xét xử các bị cáo về tội nhẹ hơn “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các T tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trợ giúp viên nhất trí với quan điểm của Luật sư.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Đình T, Lao Văn L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại đoạn đường từ Cầu Mới đến khu vực vòng xuyên chân dốc Đ, Quốc lộ 2 Tuyên Quang đi Hà Giang, thuộc tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo đã có hành vi:

- Đêm 19 rạng sáng 20/6/2017, Quan Văn T, Vũ Đình T, Lao Văn L và Quan Thế H đã có hành vi sử dụng phương tiện nguy hiểm là dao nhọn, gạch đất nung đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt của anh Từ Công H, sinh năm 1980, là lái xe Container BKS 51C-673.87 số tiền là 100.000 đồng; của của Nguyễn Tấn H, sinh năm 1973, là lái xe Container BKS 79C-055.76 số tiền là 500.000 đồng.

- Đêm 20 rạng sáng 21/6/2017, Lý Văn T, Quan Văn T, Lao Văn L, Ma Thành N đã có hành vi sử dụng phương tiện nguy hiểm là gậy gỗ, gạch đất nung đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1972, là lái xe Container BKS 62C-044.72, số tiền là 500.000 đồng; cướp của anh Nguyễn V, sinh năm 1979, là lái xe Container BKS 81C-064.82, số tiền là 150.000 đồng.

- Đêm 22 rạng sáng 23/6/2017, Lý Văn T, Quan Văn T, Vi Văn K, Ma Thành N, đã có hành vi sử dụng phương tiện nguy hiểm là kiếm, gạch đất nung đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt của anh Đỗ Nhật H, sinh năm 1973, là lái xe Container BKS 51C-638.21 số tiền là 300.000 đồng.

Xét luận cứ bào chữa của Luật sư và Trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo cho rằng các bị cáo không phạm tội cướp tài sản mà chỉ cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh cho các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư chuyển tội danh cho các bị cáo. Vì các bị cáo tham gia trong vụ án với số lượng đông, lái xe chỉ có một mình, thời gian vào ban đêm, địa điểm đường cua dốc, xa khu dân cư, vắng người đi lại, các bị cáo dùng phương tiện xe máy đã được che bịt biển kiểm soát đi lại vòng quanh xe ô tô, dùng dao, kiếm, gậy, gạch để đe dọa lái xe làm các bị hại lo sợ về tính mạng, sức khỏe phải đưa tiền cho các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản như bản án sơ thẩm đã tuyên và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng và các quy định của Nhà nước. Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xử phạt bị cáo Vũ Đình T 07 (Bảy) năm tù. Bị cáo Lao Văn L 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới. Xét thấy bị cáo Lao Văn L hai lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phải chịu T tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo cũng đã được Tòa án sơ thẩm áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm 03 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Đình T một lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, có bác ruột là liệt sỹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T giảm 01 năm tù cho bị cáo từ 07 năm tù xuống 06 năm tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[5] Bị cáo Lao Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vũ Đình T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lao Văn L giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lao Văn L 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Đình T sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình T 06 (sáu) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Vũ Đình T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lao Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Minh Khánh

